



Tuần Báo Vô Vi

11 tháng 2 năm 2018

Số 381

Email: tuambaovovi@gmail.com

Website: www.voviphatphap.org

Tuần này :

- Mục Bé Tám
- Lời Vàng Tiếng Ngọc
- Thư Từ Lai Vãng
- Thi Ca của Đức Thầy
- Bên Đèn Đọc Sách

Tờ báo hằng tuần của Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp phục vụ cho bạn đạo Vô Vi thế giới

Mục Bé Tám

Copyright by Lương Sĩ Hằng-Vĩ Kiên. All rights reserved.

Thưa các bạn,

Mục Bé Tám, viết qua tâm KHÔNG, liên hệ với từ quang của Đại Bi, nó cũng là một liều thuốc trị tâm bệnh và giải tỏa uất khí của tim, gan và thận. Không nên cắt xén bất cứ giai đoạn nào, có Đạo Tâm thì sẽ hiểu chiều sâu của Mục Bé Tám. Ước mong các bạn thực hành đúng đắn, thì sẽ cảm thông chiều hướng phát triển của tâm linh.

Kính bái,
Bé Tám



Phần câu hỏi dành cho buổi sinh hoạt “Mục Bé Tám”:

- 1) Đạo không thật tâm hành pháp mà suy tư quá nhiều có ích lợi không?
- 2) Quyết tâm bỏ công phu của người truyền pháp có hữu ích gì không?
- 3) Người tu thiền còn uất ức có lợi ích gì không?
- 4) Liêm sỉ do đâu hình thành?
- 5) Sự kích động quá nhiều có hữu ích gì không?
- 6) Sự xáo trộn tâm lý có hại không?
- 7) Tình thương phát khởi từ đâu đến?

Copyright © Lương Sĩ Hằng - Vĩ Kiên & VÕ VI. All rights reserved.

Newcastle 23-4-2000 3:20AM 1) Hỏi: Đạo không thật tâm hành pháp mà suy tư quá nhiều có ích lợi không? Đáp: Thừa không hành pháp mà suy tư quá nhiều, thiếu niệm Phật có hại không có ích. Kệ: Không (thực) hành chậm trễ khó tu tiến Siêng tu hành pháp tự mình xuyên Thành tâm tu luyện cùng chung tiến Học hỏi không ngừng tự giao liên.	Sydney 24-4-2000 4:20AM 2) Hỏi: Quyết tâm bỏ công phu của người truyền pháp có hữu ích gì không? Đáp: Thừa quyết tâm bỏ pháp thì sẽ gây dựng một tập quán tốt có lợi cho sự lười biếng và tâm thức sẽ không được ổn định. Kệ: Thành tâm phục vụ rõ vô cùng Ý thức Trời cao lý bao dung Nguyên lý thâm sâu không mất mát Thành tâm tu luyện chẳng chút bùng.
Sydney, 25-4-2000 4: 00 AM 3) Hỏi: Người tu thiền còn uất ức có lợi gì không? Đáp: Người tu thiền còn uất ức không có ích gì cả, có thể phân tán luồng điện sẵn có trong cơ tạng, lý luận trật nhịp và gia tăng uất khí, mặt mày âm u và thiếu sáng suốt, gia tăng sự cố ý phá hoại mà thôi . Kệ: Uất khí gia tăng lại khù khờ Thuyết đi thuyết lại cảm bơ vơ Rối lòng không đạt tinh duyên tốt Khổ trí (run) lập cập trí mập mờ.	Sydney, 26-4-2000 2:36 AM 4) Hỏi: Liêm sỉ do đâu hình thành? Đáp: Liêm sỉ do sự thiếu hiểu biết nguyên lý của Trời Đất và luật nhân quả hình thành. Kệ: Tiến trình phân giải lý cao sâu Khổ hạnh tự tu rõ nhiệm màu Quy hội chơn hồn tâm thức giác Bền lâu sáng suốt chung phân màu.
Sydney, 27-4-2000 9:20 AM 5) Hỏi: Sự kích động quá nhiều có hữu ích gì không? Đáp: Thừa người tu bằng lòng lấy oán làm ân dừng mãnh tu tiến kết quả sẽ tốt. Kệ: Chơn tâm thức giác tự phân hành Đòi đạo phân minh trí nặng thành Chơn lý an vui không (cần) chuyển đổi Chơn tâm thức giác tự phân hành.	Sydney, 28-4-2000 6:25 AM 6) Hỏi: Sự xáo trộn tâm lý có hại không? Đáp: Thừa sự xáo trộn tâm lý có hại cho sự xây dựng thanh tịnh của tâm linh. Kệ: Phân hành thể thái tự tâm minh Khó thức khó tu tự hại mình Duyên đẹp tình trời xây dựng tiến Chơn tình sáng tỏ sửa chơn hình.
Sydney, 29-4-2000 5: 30 AM 7) Hỏi: Tình thương phát khởi từ đâu đến? Đáp: Thừa tình thương phát khởi từ sự thanh tịnh đồng hành kết tụ. Kệ: Hiệp nhứt khai thông trí chẳng mù Trí tâm thanh tịnh vẫn an du Tâm tâm tương ứng tự phân bù Giải tỏa phân tâm tự dự trừ.	

MẪU ÁI 96

*Gia đình gồm có đệ huynh
Bên ngoài xây dựng mối tình cho chung
Chuyện đời quy định tháp tùng
Gia đình cha mẹ hợp cùng thương yêu.*

Sự sanh sanh hóa hóa nó biến chuyển tùy theo sự cấu kết của thời đại. Đối với những gia đình văn minh cởi mở thì mọi điều sẽ được hòa hợp rất dễ dãi. Đối với những gia đình phong kiến, phân loại và tự cắt giảm tình thương, do đó cho nên rất dễ tạo ra sự thù nghịch lẫn nhau; nó có thể làm rạn nứt sự thương yêu giữa cha mẹ và các con.

*Trí người lúc trẻ còn non
Đến ngày khôn lớn chẳng còn chịu thua
Cho nên ước mộng làm vua
Đến ngày sắp chết quê mùa hơn ai.*

Ở thế gian thì tranh đấu với những cảnh giới ở mặt tiền và mai hậu, tạm bợ ở thế gian, giành cho được một thế sống trong danh dự, xuôi theo đường hướng và tiền tài; rồi đến lúc lâm chung, chẳng biết sẽ ở đâu và sẽ về đâu? Hẳn học trong sự mờ ám, quê mùa, đối với một thế giới mới ở bên kia.

*Phân đông tham sống chẳng là
Muốn sao đứng vững sớm khuya ở đời
Bày ra lý luận lăm lời
Đời là cõi tạm chực xơi làm người.*

Nếu ta tự xét được mọi sự việc đều là tạm bợ, thì ta cũng chẳng nên đặt điều này lẽ nọ để gây sự phức tạp cho ta và cho người. Chúng ta nên xét kỹ lại, tuy rằng cây cỏ cũng đang dự cuộc sống chuyển luân của tạo hóa, nhưng nó vẫn chấp nhận sự sống trong lẽ sống của nó.

(Trích từ băng giảng của Đức Thầy – Sài Gòn ngày 28/10/1972)



Thư Từ Lai Vãng

Qua Mục Thư Từ Lai Vãng, bạn đọc có dịp chia sẻ tâm sự thiết tha của người gửi - các đứa con Vô Vi từ khắp Năm Châu; học hỏi và cảm nhận lòng thương yêu, sự hi sinh tận độ vô bờ của người nhận - Thầy Tám, người Thầy, người cha VÔ VI yêu quý Những lá thư gói ghém tâm tình thấm thiết, nhất là từ các bạn Vô Vi đang ở quê nhà xa tít với hoàn cảnh khó khăn, gút mắc từ ĐẠO lẫn ĐỜI, luôn được hồi âm bằng những lời khuyên giải sáng suốt, chân tình, hướng tâm về chân lý vô cùng siêu diệu.

THƯ GỎI THẦY TỪ VIỆT NAM

BD, ngày 5/6/2000

Trọng Kính,
Vị Cha Già mến thương của đoàn con và quý vị Ân Nhân trong Hội Vô Vi

Kính thưa Cha và quý vị Đại Ân Nhân, chúng con không còn là những kẻ bất hạnh, những kẻ bạc phước vì có Cha và quý vị. Nếu không có Cha thì chúng con là kẻ xấu số tận dưới đáy giếng. Vì đó mà chúng con hơn 300 em rất cần sự có mặt của Cha, mặc dù ai đó xuyên tạc, công kích đả phá, những công việc lành thánh của Cha đang gieo rải khắp nơi trên thế giới cũng vì yêu thương nhân loại lắm than. Ở trường camp, con tiếp xúc rất nhiều người mà đặc biệt tiếp các anh chị em, trong hội Vô Vi có một tâm tình từ bi, bác ái, khoan dung, rộng lượng, chỉ biết hạnh phúc cho mọi người đau khổ, cho không tính toán, thật là một Hội Tình Không Biên Giới.

Kính thưa Cha! Không những các em camp điếc tật nguyện cần có Cha và còn bao nhiêu người khác rất cần có Cha. Con xin Cha đừng bỏ chúng con. Chúng con chỉ biết nguyện cầu cho Cha và quý Hội an vui.

Con,
Soeur T.

PS: Cha ơi! chúng con rất cần có Cha.
Chỉ có người Cha để mới nuôi con béo tốt.

THƯ HỒI ÂM CỦA THẦY TÁM

Montréal ngày 11 tháng 6 năm 2000

Kính gửi soeur T,

Tôi vui nhận được thư của soeur, gửi đến được biết soeur và các em rất cần sự hiện diện, cộng với tinh thần phục vụ của tôi và không cần biết đến sự xuyên tạc bất chánh từ đâu đến.

Kính thưa soeur, sự sáng suốt dần thân phục vụ của Đấng Toàn Năng đã ân ban sự sống cho tôi, nay tôi chỉ biết phục vụ mà thôi. Điều lành đến là việc làm phải thành công. Khi hơi thở còn hòa hợp với nguyên khí của Trời Đất vẫn ban, thì sự hiện diện của tôi vẫn còn, ma quỷ muốn phá cũng bất thành.

Thành thật cảm ơn soeur đã lo lắng cho.

Quý thương,
Lương Sĩ Hằng



Thi Ca của Đức Thầy

Orlando, ngày 31 tháng 12 năm 1988
LONG VÂN

Cuối năm đại lễ hợp chung nhà
Hương thẳng càn khôn tự tiến xa
Nhớ Phật quý Trời tâm đạt tịnh
Sanh tồn sinh lực ý chan hòa

Ba ngày thưởng thức mối tình Cha
Chuyển tiếp thanh quang học chữ hòa
Không có có không tình giao cảm
Năm châu thanh nhẹ sống chung nhà

Chung nhà thanh nhẹ mối tình ta
Vũ trụ càn khôn chuyển tiếp hòa
Nguyên khí sinh tồn chơn đạo pháp
Trì tâm thanh tịnh tự dâng quà

Dâng quà xuân đến với tình Cha
Tám chín thanh quang lại mặn mà
Thực hiện tâm lành về Bến Giác
Có không không có vẫn thật thà.

Lương Sĩ Hằng - Vi Kiên

LUÂN HỒI DU KÝ (tiếp theo)
của Thánh Hiền Đường

Dịch Giả: Đào Mộng Nam

Hồi Mười Hai

VỚI NGƯỜI SÚC VẬT KHÁC LOÀI NHƯNG CHUNG TÍNH

LEN ÁM CHE THÂN PHẢI NHỚ ĐẾN ƠN CỪU

Phật Sống Tê Công
Giáng ngày 12 tháng 9 năm Tân Dậu (1981)

Thơ

*Đạo đức tu lai phúc đặc đa
Tam dương khai thái xướng sơn ca
Nhân nhân hoan lạc gia viên mãn
Thế giới đại đồng hỷ tinh ba.*

*Súc đạo luân hồi thụ khổ ma
Nhập nhân tiên đả lệ bàng đà
Khán lai hoàn thị vi nhân hảo
Tự tại tiêu dao niệm Phật Đà.*

Dịch

Đạo đức lo tu họa mới yên
Thái hòa ba cõi nhạc vang rền
Người người vui sướng nhà êm ấm
Nhân loại đại đồng sống biển êm.

Đầu thai kiếp thú khổ muôn vàn
Đánh đập bởi người lệ chứa chan
Ngẫm kỹ làm người mà lại quý
Tiêu dao tự tại niệm Quan Âm.

Té Phật: Sự cách biệt giữa kiếp thú và kiếp người có thể so sánh cùng vực thẳm với trời cao. Văn minh hiện đại đề cao đời sống con người, loài vật được thương yêu, các giống chó

quý đều được những người có tiền nuôi nấng săn sóc vô cùng chu đáo. Song nhìn chung loài vật vẫn ở mức thấp hơn người, bị người cai quản, sự sống chết của loài người do loài người định đoạt, còn loài vật thì bị loài người khống chế, nên chúng thường bị người giết thịt, đó là chỗ loài người thắng loài vật. Mong người đời bảo vệ thiên chức được làm người của mình, để tránh khỏi có những hành vi giống loài cầm thú, vì những kẻ phạm tội sẽ bị đánh đập, đầy ải, xử tử hết sức kinh hoàng, bị coi ngang hàng với thú vật, bị tước đoạt quyền làm người. Từ khi trước tác sách Luân Hồi Du Ký đến nay, những ai đọc được đều giật mình tỉnh thức, kẻ ác tâm nhìn thấy vỡ mặt, người lương thiện nhìn thấy lòng kính nể chẳng dám đi vào đường tà, sách này có tác dụng khuyên răn đời, tỉnh thức đời, giác ngộ đời, mong người đời chớ cho là tầm thường.

Dương Sinh: Thừa có người hoài nghi cho là loài vật và loài người không liên hệ chi hết, thì làm sao bàn luận với họ được? Họ nghĩ loài vật chỉ là giống xác đi thịt chạy, tính linh chẳng tồn tại. Nếu như đem đề tài này ra bàn luận rồi viết vào sách hẳn là sẽ lưu lại ngàn đời.

Té Phật: Người đời phần đông thiên cận, xưa có Công Dã Tràng, hiểu được tiếng chim, thường nói chuyện với chim. Chung Tử Kì chỉ nghe tiếng đàn của Bá Nha mà hiểu được tâm sự bạn hiền nên gọi là “tri âm”. Lại nữa, hạc trắng của tiên ông Nam Cực nghe hiểu tiếng tiên, chó trời của nguyên sư Dương Tiễn hiểu

đặng tiếng tiên sư. Quán Âm cười rỗng, Thiên Sư cười cợt, hai tướng rùa, rắn dưới chân Huyền Thiên Thượng Đế, há chẳng đều chứng minh thần thánh và súc vật cùng chung một thể sao? Nếu như loài vật không có tính linh, thì làm sao chúng có thể lên tới cõi trời, sinh sống trú ngụ cùng với Tiên Phật được?

Có những giống thú được huấn luyện, nghe được tiếng người nói, làm việc thay người, giữ nhà, biểu diễn trò chơi, học được những điều người chỉ bảo. Qua những bằng chứng cổ kim vừa nêu trên, hẳn là đã rõ động vật tuy không mang thân người song tính linh giống nhau không thể phủ nhận được.

Mỗi loài thú đều có tiếng nói riêng, chỉ tiếc đám phàm phu tục tử nghe chẳng hiểu mà thôi. Loài kiến cúi rạp đầu xuống đất để truyền tiếng nói, loài chim gặp nạn kêu ran, đồng loại của chúng nghe thấy hiểu ngay. Người hay vật đều có những chỗ mê muội, người không hiểu được tiếng nói loài vật, loài vật nghe loài người đàm đạo với nhau chẳng hiểu được sự kì diệu, bèn cho người là loài vật khác giống với mình. Người đời không được bài xích khinh thị loài vật.

Ta hướng dẫn Dương Sinh bàn luận được với loài vật là vì ta sử dụng pháp Phật, giúp chúng khôi phục nguyên linh, để chúng nói được tiếng người. Lấy một ví dụ, ta hướng dẫn Dương Sinh tới phỏng vấn một người Mĩ, và ai ai cũng biết rằng nói tiếng Anh thì làm sao có thể đàm đạo? Kì thực, phàm những động vật có tính linh, thì đều có thể học nói mọi loại ngôn ngữ của các quốc gia. Vì ta ban pháp Phật để cho loài vật có thêm tính linh để chúng nói tiếng người, như một kẻ tính linh sáng suốt có thể nói các thứ tiếng Hoa, Anh, Đức, Pháp.

Các nước đều có sở thú, có thầy dạy thú, song mỗi nước lại dạy thú tiếng nói riêng của mình mà loài vật vẫn hiểu như nhau, đủ chứng tỏ các loài động vật đều có tính linh chỉ cần phát triển huấn luyện là chúng thích ứng được liền. Lấy một ví dụ về khoa học kĩ thuật hiện đại mà nói thì dùng máy ra đa người ta có thể nhìn thấy con lốc chuyển động từ xa.

Loài người và loài vật đều có đầu óc, làn sóng phát ra từ não bộ, chỉ cần hướng dẫn thêm, thì loài người và loài vật đều có chỗ giống nhau. Làn sóng phát ra từ bộ não là làn sóng điện, những loài động vật tinh anh minh mẫn làn sóng này phong phú hơn người thường gấp ngàn lần, cho nên đạo Phật coi ngả luân hồi của loài vật là một trong sáu ngã, vì sáu ngã luân hồi do một hóa thành sáu, có thể nói: “Một thân mà sáu mặt” (*Nhất thể lục diện*).

Nếu như loài vật chẳng thể giao tiếp bằng ngôn ngữ với người thì hẳn là thuyết lục đạo luân hồi không đứng vững, những động vật dưới chân tòa sen chư Tiên, chư Phật tại cõi tây phương không có thực. Cho nên thánh nhân nói: “Vạn vật với ta là một” (*Vạn vật dữ ngã vi nhất*) hẳn đã thuyết minh thiên địa vạn vật không phân chia tính linh và tính vật, với tính linh thì lấy thiện đối đãi, với tính vật thì lấy thiện sử dụng. Một chén cơm làm nên bữa ăn thịnh soạn, một cặp mắt kiếng mang lại ánh sáng, các thứ đó đều là sự biểu hiện của tính vật, là vật của tính vật phải dùng thiện để sử dụng chúng, chớ có coi thường mà vất bỏ chúng. Tính vật đã như vậy, thì tính linh lại có thể phủ nhận được sao? Thánh nhân coi vật như người nên lấy lượng từ bi đối xử với chúng, như phía nam tính ta có kẻ ham giết nhiều chim để mua vui, các nhân sĩ cùng chính phủ đương nhiệm, lại một lần nữa ra thông cáo cấm chỉ việc bắt và giết chim, bởi ăn một miếng thịt là sát hại một mạng sống, bắt một con chỉ bán được mười đồng, lời quá nhỏ. Chim cũng có quyền được sống, giết chóc chúng bừa bãi không những làm thương tổn tình người mà còn phá hoại đời sống thiên nhiên, hủy diệt đạo bác ái.

Những điều vừa trình bày đã luận rõ về thuyết nhân trị, tức lấy đức nhân mà trị, mọi người phải đem lòng từ ái đối xử với loài vật. Trời vốn hiếu sinh, người đời nếu như cảm được lòng trời, phát huy đức nhân, thực hiện những điều trình bày trong sách này thì nó sẽ được khen ngợi là một cuốn kinh quý báu, nhằm triển khai đức từ bi, tâm bác ái vậy.

Kẻ mắt con gà nhỏ, tìm kiếm khắp nơi, người bắt gà đem giết lòng sung sướng; đánh người,

giết người không góm tay nhưng khi bị muỗi chích thì lòng căm giận. Dem tâm so sánh với tâm mới thấy tâm mình có tốt hay không? Điềm dẫn chứng vừa rồi cho thấy tâm người vị kỉ bất nhân, tâm động vật phi phạm, đáng được coi là bằng hữu của nhân loại. Chúng hi sinh tính mệnh nuôi sống loài người, loài người chó vong ân bội nghĩa. Sách Luân Hồi Du Ký chứng minh linh hồn bất diệt, sự chuyển kiếp đầu thai là sự thật. Mong người đời chó tán tận lương tâm làm điều ác, phải làm người đường hoàng chính trực để tránh khỏi phải đầu thai làm loài

thú để cho người ta giết chóc, sai khiến. Tóm lại mục đích của sách này cảnh cáo người đời gần lánh lánh dữ, không được hành động dã man như thú vật.

Dương Sinh: Ân sư đã phải nhọc sức mỗi miệng dẫn chứng sự thực để giúp người đời hiểu rõ luật chuyển kiếp luân hồi, loài vật cũng có trời đất riêng của chúng, sách Du Ký này đã trình bày rõ để giúp người đời nhận thức đúng đắn về loài vật, những điều dẫn chứng rất hợp với sự lí luận vậy.

(còn tiếp)

